

Số: 10/2025/TT-BTP

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hành chính tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Thông tư số 10/2020/TT-BTP được sửa đổi, bổ sung năm 2023 như sau:

“Điều 3. Ban hành mẫu Sổ, mẫu giấy tờ

1. Ban hành kèm theo Thông tư này:

a) 02 mẫu Sổ (Phụ lục I);

b) 06 mẫu giấy tờ dùng cho việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước (Phụ lục II);

c) 19 mẫu giấy tờ dùng cho việc đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (Phụ lục III);

d) 07 mẫu giấy tờ dùng chung cho việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (Phụ lục IV);

đ) Bản điện tử Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước (Phụ lục V).

2. Tiêu chuẩn về kích thước, màu sắc, chi tiết kỹ thuật của mẫu Sổ và mẫu giấy tờ được mô tả cụ thể trong các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Thông tin tại các mẫu đơn, tờ khai đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Người thực hiện thủ tục hành chính ký chữ ký số vào mẫu đơn, tờ khai điện tử.

4. Người ký bản điện tử của các giấy tờ là kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện ký số theo quy định pháp luật.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Thông tư số 10/2020/TT-BTP được sửa đổi, bổ sung năm 2023 như sau:

“Điều 5. Yêu cầu đối với việc ghi và cách ghi Sổ đăng ký nuôi con nuôi, Sổ cấp, gia hạn, sửa đổi Giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam và giấy tờ nuôi con nuôi

1. Công chức cấp xã, công chức Sở Tư pháp, viên chức ngoại giao, lãnh sự, công chức Cục Hành chính tư pháp thuộc Bộ Tư pháp (sau đây gọi là người làm công tác đăng ký nuôi con nuôi) là người thực hiện thủ tục phải trực tiếp ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi, Sổ cấp, gia hạn, sửa đổi Giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam và giấy tờ nuôi con nuôi.

Nội dung ghi phải chính xác, chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa, viết cùng một màu mực, không dùng mực đỏ.

Việc ghi vào Sổ cấp, gia hạn, sửa đổi Giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện trên máy tính.

2. Họ, chữ đệm, tên của cha, mẹ nuôi, con nuôi và người giao con nuôi phải ghi bằng chữ in hoa theo đúng Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Giấy khai sinh hoặc giấy tờ có giá trị thay thế khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng.

3. Mục Nơi sinh của con nuôi ghi đầy đủ theo Giấy khai sinh.

4. Mục Nơi cư trú được ghi như sau:

a) Trường hợp cha, mẹ nuôi là công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, hoặc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam thì ghi theo địa chỉ đăng ký

thường trú và ghi đủ 02 cấp hành chính (cấp xã, cấp tỉnh). Trường hợp cha dưỡng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú.

b) Trường hợp cha, mẹ nuôi là người nước ngoài thường trú ở nước ngoài thì ghi theo địa chỉ thường trú ở nước ngoài. Trường hợp cha, mẹ nuôi là người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm mà chưa được cấp thẻ thường trú thì ghi đồng thời cả địa chỉ thường trú ở nước ngoài và địa chỉ tạm trú ở Việt Nam.

c) Nơi cư trú của con nuôi ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú của con nuôi và ghi đủ 02 cấp hành chính (cấp xã, cấp tỉnh). Trường hợp không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo địa chỉ nơi đang thực tế sinh sống.

Trường hợp con nuôi sống ở cơ sở nuôi dưỡng thì ghi tên và địa chỉ trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng. Trường hợp cơ sở nuôi dưỡng có nhiều cơ sở trực thuộc thì ghi tên và địa chỉ trụ sở của cơ sở trực thuộc nơi trẻ em sống.

5. Mục Cơ quan đăng ký việc nuôi con nuôi được ghi như sau:

a) Trường hợp việc nuôi con nuôi trong nước được đăng ký ở trong nước thì ghi tên Ủy ban nhân dân cấp xã và tên địa danh cấp tỉnh nơi đăng ký.

b) Trường hợp việc nuôi con nuôi trong nước được đăng ký tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì ghi tên Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

c) Trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thì ghi tên Sở Tư pháp nơi đăng ký.”

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số quy định, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2020/TT-BTP được sửa đổi, bổ sung năm 2023

1. Thay thế, bãi bỏ một số quy định

a) Thay thế cụm từ “Bộ Tư pháp” tại khoản 5 Điều 2 và khoản 3 Điều 7 của Thông tư số 10/2020/TT-BTP được sửa đổi, bổ sung năm 2023 bằng cụm từ “Cục Hành chính tư pháp thuộc Bộ Tư pháp”.

b) Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 3 Điều 7 của Thông tư số 10/2020/TT-BTP được sửa đổi, bổ sung năm 2023.

2. Thay thế, bãi bỏ Phụ lục

a) Thay thế Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4 và Phụ lục 6 bằng các Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV và Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Bãi bỏ Phụ lục 5.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 8 năm 2025.

2. Hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước, hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài, hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi Giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa giải quyết xong thì các mẫu giấy tờ nuôi con nuôi đã có trong hồ sơ vẫn tiếp tục có giá trị pháp lý theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTP được sửa đổi, bổ sung năm 2023 *tho*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW Đảng và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT; Cục HCTP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Ngọc